|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG NINH**Số: 1281/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Ninh, ngày 02 tháng 5 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2148/TTr-SNNPTNT-VP ngày 23/4/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ thủ tục hành chính đã được công bố, cung cấp nội dung thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xây dựng để phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Nghiêm Xuân Cường** |

3

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM**

**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1281/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết** *(ngày làm việc)* | **Địa điểm****thực hiện** | **Phí, lệ phí** *(VNĐ)* | **Căn cứ pháp lý** | **Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI** |
| **Nhận hồ sơ** | **Trả kết quả** |
| **I** | **LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)** |  |  |
| 01 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bên dưới TTHC | Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh | Không | Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.  | Không | Không |
|  - 10 ngày đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh;  - 18 ngày đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành chủ quản. |